

## TÍCH LŨY VÙNG 1.270

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

## Triển vọng tích cực của ngành Chăn nuôi cuối 2024 – 2025

Giá thịt lợn hơi dự kiến sẽ duy trì ở mức cao do thiếu hụt nguồn cung, thiên tai bão lũ. Đồng thời, nhu cầu người tiêu dùng ngày càng tăng. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp chăn nuôi lợn tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất để đảm bảo nguồn cung cho thị trường, đồng thời góp phần cải thiện doanh thu.

Luật Chăn nuôi yêu cầu kể từ ngày 01/01/2025, các địa phương sẽ phải di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư và các khu vực không được phép chăn nuôi. Cơ cấu chăn nuôi đang có xu hướng dịch chuyển từ các hộ nhỏ lẻ sang các hộ chăn nuôi chuyên nghiệp và doanh nghiệp lớn, giúp tăng cường năng suất, chất lượng sản phẩm và tính bền vững của ngành chăn nuôi.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 2,61 điểm trong phiên 06/12 kết phiên ở mức 1.270,14 điểm. Thanh khoản giảm 23,51% so với phiên giao dịch ngày 05/12. Khối ngoại tiếp tục mua ròng gần 358 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng dao động quanh vùng 1.260–1.280 trong phiên giao dịch ngày 09/12. Thị trường tiếp tục có tuần giao dịch tích cực với thanh khoản cải thiện và khối ngoại quay lại mua ròng giúp tâm lý nhà đầu tư có phần lạc quan hơn. Tuy nhiên sau khi VN-Index chạm biên dao động ngắn hạn đã tăng có phần chững lại. Mặc dù tín hiệu tăng vẫn duy trì thể hiện qua các đường MA ngắn hạn nhưng khả năng thị trường sẽ tiếp tục tích lũy giằng co quanh vùng 1.270 điểm nhằm củng cố lực cấu trúc khi tiếp tục bứt phá vùng kháng cự mới. Vùng 1.260 điểm sẽ là vùng hỗ trợ trong phiên.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



| Chỉ báo   | RSI14 | MFI   | MA10     | MA20     | MA50     | MA100    |
|-----------|-------|-------|----------|----------|----------|----------|
| Giá trị   | 62,37 | 79,52 | 1.249,05 | 1.238,87 | 1.258,01 | 1.256,78 |
| Hành động | Mua   | Mua   | Mua      | Mua      | Mua      | Mua      |

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

DBC

Khuyến nghị: **Mua**

TP: 30.500 VND | UPSIDE: +13%

## Chiến lược hành động

**MUA:** NĐT tận dụng những nhịp rung lắc trong phiên để giải ngân từng phần ở những cổ phiếu thu hút được dòng tiền và dự địa tăng đáng kể từ vùng hỗ trợ.

**BÁN:** NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận, canh bán chốt lời một phần danh mục khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự 1.270 – 1.275 điểm.

## Tổng quan thị trường

| Thị trường       | Giá trị  | %Δ     |
|------------------|----------|--------|
| <b>VN-Index</b>  |          |        |
| Đóng cửa         | 1.270,14 | 0,21   |
| KLCP (triệu CP)  | 694,79   | -23,51 |
| GTGD (tỷ VND)    | 17.660   | -16,07 |
| Khớp lệnh        | 15.355   | -19,99 |
| Thỏa thuận       | 2.304    | -5,79  |
| <b>HNX-Index</b> |          |        |
| Đóng cửa         | 228,93   | -0,29  |
| KLCP (triệu CP)  | 64,33    | -26,95 |
| GTGD (tỷ VND)    | 1.231,4  | -21,04 |
| <b>UPCoM</b>     |          |        |
| Đóng cửa         | 92,74    | -0,23  |
| KLCP (triệu CP)  | 46,74    | -1,21  |
| GTGD (tỷ VND)    | 755,45   | -8,12  |

**Diễn biến TTCK Mỹ:** S&P 500 tăng 0,25% lên 6.090,27, trong khi Nasdaq thiên về công nghệ tăng 0,81% lên 19.859,77, được hỗ trợ bởi mức tăng của Tesla, Meta Platforms và Amazon. Cả hai chỉ số đều đạt mức cao kỷ lục mới trong phiên và đóng cửa ở mức kỷ lục. Dow Jones giảm 123,19 điểm, tương đương 0,28%, đóng cửa ở mức 44.642,52.

**Thế giới:** Cục Thống kê Lao động Mỹ báo cáo hôm thứ Sáu rằng việc tạo việc làm trong tháng 11 đã phục hồi từ tình trạng gần như đình trệ trong tháng trước khi tác động của cuộc đình công lao động đáng kể và những cơn bão dữ dội ở vùng Đông Nam nước Mỹ đã giảm bớt. Bảng lương phi nông nghiệp tăng 227.000 trong tháng, so với mức điều chỉnh tăng 36.000 trong tháng 10 và ước tính đồng thuận của Dow Jones là 214.000. Số lượng bảng lương của tháng 9 cũng được điều chỉnh tăng lên 255.000, tăng 32.000 so với ước tính trước đó. Con số của tháng 10 bị kìm hãm bởi tác động của Bão Milton và cuộc đình công của Boeing.

**Việt Nam:** Bộ GTVT yêu cầu các chủ đầu tư bám sát tiến độ thực hiện dự án, xử lý ngay các bất cập, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công với mục tiêu giải ngân ít nhất 95% kế hoạch vốn được giao. Cụ thể, các chủ đầu tư, ban quản lý dự án phải điều chỉnh phân khai dự toán cơ cấu chi trên hệ thống Tabimis đối với từng dự án (nếu cần), bảo đảm giải ngân hết số kế hoạch vốn được kéo dài từ năm 2023 sang năm 2024 còn lại trước ngày 31/12 theo quy định. Cũng theo thống kê của Vụ Kế hoạch - Đầu tư, ước tính đến hết tháng 11/2024, Bộ Giao thông vận tải đã giải ngân 51.200 tỷ đồng, đạt gần 68% kế hoạch vốn được giao.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do giảm về mức 25.387.

**Cà phê:** Giá cà phê tại các sàn giao dịch thế giới chỉ đi ngang, nhưng trong nước, giá cà phê tiếp tục đà tăng mạnh, mức tăng gần 4.000 đồng/kg. Ở thị trường trong nước, giá cà phê tiếp tục đà tăng mạnh so với phiên giao dịch hôm trước, mức tăng khoảng 3.900 đồng/kg. Hiện giá thu mua cà phê trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên là 124.000 đồng/kg.

**NKG:** Trong thông báo mới nhất, CTCP Thép Nam Kim cho biết ngày 20/12/2024 sẽ là ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cụ thể, Thép Nam Kim dự kiến phát hành gần 53 triệu cổ phiếu cho cổ đông với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:20. Nguồn vốn phát hành từ thặng dư vốn cổ phần được xác định theo báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán. Đồng thời, Thép Nam Kim cũng mới nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp ngày 2/12/2024, triển khai trong vòng 90 ngày. Theo phương án được công bố, Nam Kim sẽ chào bán 131,6 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 12.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn 40% so với thị giá kết phiên 6/12 ở mức 19.000 đồng/cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện 2:1. Thời gian chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được ấn định từ ngày 31/12/2024 đến 15/01/2025. Thép Nam Kim dự kiến thu về gần 1.580 tỷ đồng từ đợt chào bán, toàn bộ sẽ được huy động góp vốn vào dự án Nhà máy Thép tấm lợp Nam Kim Phú Mỹ ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 lên đến 4.500 tỷ đồng.

**VIC:** Ngày 4/12/2024, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất ô tô điện của CTCP Giải pháp Năng lượng VINES Hà Tĩnh (thuộc Tập đoàn Vingroup). Dự án có tổng diện tích hơn 36ha, nằm trong quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp trung tâm lô CN4, CN5 của Khu Kinh tế Vũng Áng. Ở diễn biến liên quan, ngày 4/12/2024, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất ô tô điện của CTCP Giải pháp Năng lượng VINES Hà Tĩnh (thuộc Tập đoàn Vingroup). Dự án có tổng diện tích hơn 36ha, nằm trong quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp trung tâm lô CN4, CN5 của Khu Kinh tế Vũng Áng. Tổng mức đầu tư là 7.300 tỷ đồng, trong đó 15% (khoảng 1.095 tỷ đồng) là vốn chủ đầu tư, còn lại 85% (6.205 tỷ đồng) được huy động từ các nguồn khác.

Chứng khoán thế giới

| Thị trường | Điểm số   | %Δ    | YTD   |
|------------|-----------|-------|-------|
| SP500      | 6.090,27  | 0,25  | 27,68 |
| DJIA       | 44.642,52 | -0,28 | 18,45 |
| Nasdaq     | 19.859,77 | 0,81  | 32,30 |
| Shanghai   | 3.404,08  | 1,05  | 14,43 |
| Hang Seng  | 19.865,85 | 1,56  | 16,53 |

Thị trường hàng hóa

| Chỉ số    | Giá (USD) | %Δ    | YTD    |
|-----------|-----------|-------|--------|
| Vàng      | 2.633,30  | 0,01  | 27,67  |
| Dầu WTI   | 67,20     | -1,75 | -6,21  |
| Dầu Brent | 71,12     | -1,40 | -7,68  |
| Than      | 132,60    | -1,04 | -9,43  |
| Đồng      | 4,1405    | 0,06  | 6,70   |
| Quặng sắt | 104,11    | -2,05 | -23,66 |
| Thép      | 449,71    | -0,41 | -18,43 |

Thị trường ngoại tệ

| Chỉ số  | Giá (USD) | %Δ    | YTD   |
|---------|-----------|-------|-------|
| DXY     | 105,97    | 0,24  | 4,53  |
| USD/JPY | 149,98    | -0,09 | 6,32  |
| USD/CNY | 7,2826    | 0,26  | 2,21  |
| EUR/USD | 1,0568    | -0,19 | -4,24 |
| GBP/USD | 1,2741    | -0,11 | 0,09  |

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

| Mã CP | Giá trị | Giá   | %Δ    |
|-------|---------|-------|-------|
| SSI   | 884,64  | 26,35 | 2,53  |
| VIX   | 256,26  | 10,20 | -1,45 |
| HPG   | 657,13  | 27,60 | -0,90 |
| PDR   | 411,44  | 22,00 | 0,92  |
| HCM   | 458,68  | 29,25 | 1,04  |

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

| Mã CP | Giá trị | Giá    | %Δ    |
|-------|---------|--------|-------|
| SSI   | 884,64  | 26,35  | 2,53  |
| DGC   | 731,04  | 115,20 | 4,73  |
| FPT   | 680,99  | 149,50 | 0,67  |
| HPG   | 657,13  | 27,60  | -0,90 |
| MWG   | 478,91  | 61,10  | 0,16  |

DBC  
(HOSE)

|                           |               |
|---------------------------|---------------|
| Khuyến nghị               | Mua           |
| Giá hiện tại (06/12/2024) | 27.200        |
| Giá mục tiêu              | 30.500        |
| Tiềm năng tăng trưởng     | 13%-15%       |
| Vùng mua                  | 26.600-27.000 |
| Ngưỡng cắt lỗ             | <25.500       |

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**Lũy kế 9T2024**, doanh thu và LNST của DBC đạt 10.353 tỷ đồng (+18,1% yoy) và 530 tỷ đồng (gấp hơn 28 lần cùng kỳ 2023). Qua đó, DBC thực hiện được 39% kế hoạch doanh thu và gần 73% mục tiêu lãi sau thuế cả năm.

**Vị thế đầu ngành:** DBC sở hữu 9 nhà máy thức ăn chăn nuôi từ Bắc vào Nam với tổng công suất hơn 1,5 triệu tấn/năm. Doanh nghiệp còn ứng dụng mô hình sản xuất công nghệ cao 3F tối ưu và khép kín: trang trại, thức ăn chăn nuôi, thực phẩm.

**Giá heo neo cao do nguồn cung thiếu hụt.** Cuối năm và đầu năm thường là mùa cao điểm và dự kiến nhu cầu tiêu thụ sẽ phục hồi, giá heo sẽ khó giảm xuống mức như năm trước là từ 52.000-56.000 đồng/kg. Bên cạnh đó, quy định về việc cấm chăn nuôi trong luật chăn nuôi sẽ chính thức có hiệu lực từ năm 2025 khiến nhiều hộ chăn nuôi phải di dời và thậm chí treo chuồng cũng ảnh hưởng đến tổng đàn.

**Đầu tư mở rộng công suất qua các dự án trang trại chăn nuôi lớn:** DBC đang triển khai dự án chăn nuôi tại Thanh Hóa (5.600 lợn nái, 77.400 lợn thương phẩm) và dự án lợn giống Phú Thọ giai đoạn 3 (4.800 lợn nái, 70.000 lợn thương phẩm), với tổng công suất tăng 25%. Doanh nghiệp cũng hoàn thiện dự án nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành, dự kiến sẽ bắt đầu đi vào hoạt động vào cuối năm 2025.

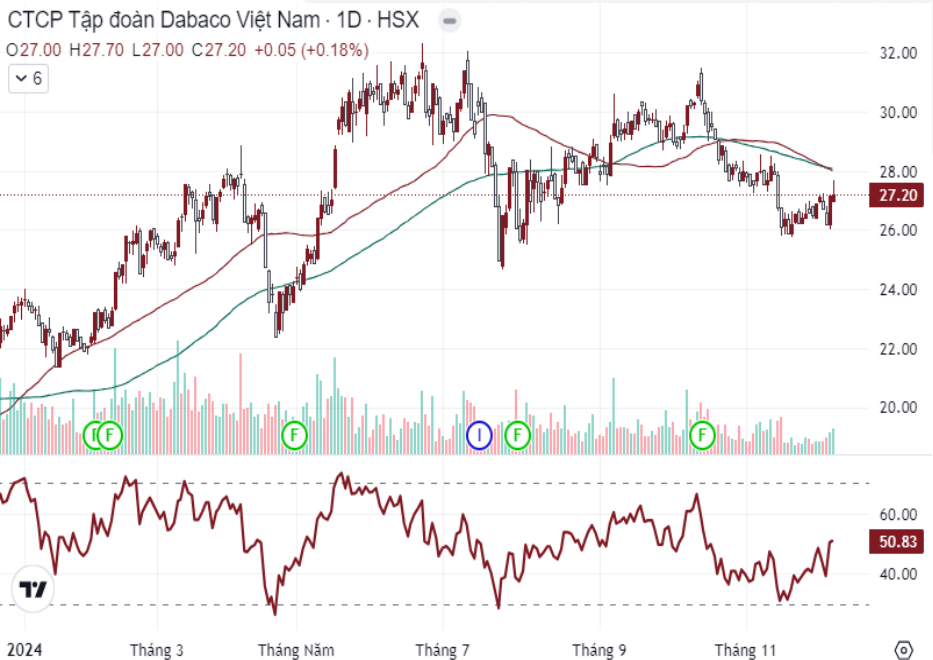
**DBC đang hoàn thiện dự án vắc xin Dacovac-ASF2** phòng bệnh dịch tả lợn châu Phi, với nhà máy sản xuất có công suất 200 triệu liều/năm. Dự kiến, vắc xin sẽ được thương mại hóa vào cuối năm 2024- đầu 2025, hứa hẹn mang lại biên lợi nhuận cao cho doanh nghiệp.

Thông tin doanh nghiệp

|                        |                      |
|------------------------|----------------------|
| Phân ngành ICB L2      | Thực phẩm và đồ uống |
| Biến động giá 1Y       | 21.120-32.300        |
| KLGBQ 10D (CP)         | 2.720.730            |
| Vốn hóa (tỷ đồng)      | 9.103,00             |
| BVPS                   | 19.500               |
| P/E (lần)              | 13,19                |
| P/B (lần)              | 1,38                 |
| EPS (VND)              | 2.061,92             |
| SL CPLH (triệu CP)     | 334,67               |
| Tỷ lệ free-float (%)   | 70,00                |
| Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%) | 7,45                 |
| ROA (%)                | 4,06                 |
| ROE (%)                | 10,31                |

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

DBC đang tích cực giữ các mốc MA ngắn hạn và tích lũy quanh hỗ trợ 26.300-27.000 vnd/cp, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI tiến về vùng an toàn cho tín hiệu mua. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



| Chỉ báo kỹ thuật | Giá trị | Hành động |
|------------------|---------|-----------|
| Xu hướng ngày    | -       | Đi ngang  |
| Xu hướng tuần    | -       | Đi ngang  |
| Xu hướng tháng   | -       | Đi ngang  |
| RSI 14           | 50,83   | Mua       |
| MFI              | 69,60   | Mua       |
| MA10             | 26,73   | Mua       |
| MA20             | 26,76   | Mua       |
| MA50             | 28,01   | Quan sát  |
| MA100            | 28,07   | Quan sát  |

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế | Vùng mua | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
|-----|-------------|--------|----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|

### Danh mục theo dõi

|   |     |          |           |  |  |        |        |  |  |  |
|---|-----|----------|-----------|--|--|--------|--------|--|--|--|
| 1 | VRE | Theo dõi | 17,8-18,1 |  |  | 20.000 | 17.000 |  |  |  |
| 2 | PAN | Theo dõi | 22,2-22,8 |  |  | 25.800 | 21.400 |  |  |  |

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

|    |     |         |           |            |         |         |         |  |  |       |
|----|-----|---------|-----------|------------|---------|---------|---------|--|--|-------|
| 1  | LPB | Nắm giữ | 31,2-31,7 | 25/10/2024 | 31.700  | 35.000  | 29.850  |  |  | 6,3%  |
| 2  | DGC | Nắm giữ | 106-108   | 06/11/2024 | 107.400 | 124.000 | 103.000 |  |  | 2,4%  |
| 3  | MSN | Nắm giữ | 70,4-71,5 | 11/11/2024 | 71.300  | 79.000  | 67.400  |  |  | 3,4%  |
| 4  | PDR | Nắm giữ | 20,6-21,0 | 20/11/2024 | 19.900  | 24.000  | 19.800  |  |  | 9,5%  |
| 5  | VHC | Nắm giữ | 72,6-73,4 | 21/11/2024 | 70.500  | 82.500  | 69.400  |  |  | 4,3%  |
| 6  | CTG | Nắm giữ | 33,2-33,7 | 21/11/2024 | 33.600  | 36.800  | 31.900  |  |  | 8,3%  |
| 7  | VOS | Nắm giữ | 14,1-14,8 | 25/11/2024 | 14.800  | 17.000  | 13.800  |  |  | 7,4%  |
| 8  | VCG | Nắm giữ | 16,8-17,2 | 25/11/2024 | 17.500  | 19.300  | 16.100  |  |  | 2,9%  |
| 9  | HPG | Nắm giữ | 25,6-26,0 | 25/11/2024 | 26.000  | 29.600  | 24.500  |  |  | 7,1%  |
| 10 | VNM | Nắm giữ | 63,3-64,0 | 26/11/2024 | 64.400  | 72.200  | 60.500  |  |  | -0,2% |
| 11 | KBC | Nắm giữ | 27,1-27,6 | 27/11/2024 | 27.500  | 31.500  | 26.000  |  |  | 4,4%  |
| 12 | CMG | Nắm giữ | 52,8-54   | 28/11/2024 | 53.800  | 63.800  | 50.700  |  |  | 5,9%  |
| 13 | TNG | Nắm giữ | 24,7-25,0 | 02/12/2024 | 24.900  | 28.500  | 23.700  |  |  | 1,6%  |
| 14 | CTD | Nắm giữ | 65,8-67,0 | 03/12/2024 | 66.500  | 76.000  | 63.100  |  |  | 1,4%  |
| 15 | PLX | Nắm giữ | 39,2-40   | 03/12/2024 | 39.500  | 45.000  | 37.800  |  |  | 2,8%  |
| 16 | PNJ | Nắm giữ | 92,8-93,5 | 04/12/2024 | 93.500  | 108.000 | 88.600  |  |  | 2,7%  |
| 17 | NTP | Nắm giữ | 60,3-62,6 | 05/12/2024 | 62.700  | 72.000  | 58.400  |  |  | 2,1%  |

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua    | Ngày mua   | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|----------|-------------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| 1   | FPT         | Chốt lời | 118,0-124,0 | 06/8/24    | 120.000 | 149.000      | 113.000    | 18/10/24 | 137.700 | 14,2% |
| 2   | QNS         | Chốt lời | 47-47,7     | 23/9/2024  | 48.000  | 54.500       | 45.000     | 18/10/24 | 49.700  | 3,1%  |
| 3   | PAN         | Chốt lời | 23,4-23,6   | 04/10/2024 | 23.000  | 26.000       | 22.300     | 18/10/24 | 24.400  | 6,5%  |
| 4   | DGW         | Cắt lỗ   | 45,0-46,0   | 17/10/2024 | 45.600  | 51.400       | 43.200     | 22/10/24 | 45.300  | -0,7% |
| 5   | VHC         | Chốt lời | 69,5-70,3   | 09/10/2024 | 70.500  | 78.200       | 67.000     | 24/10/24 | 72.900  | 3,4%  |
| 6   | CTD         | Chốt lời | 63,2-64,2   | 21/10/2024 | 63.400  | 70.000       | 60.600     | 24/10/24 | 67.800  | 6,9%  |
| 7   | SAB         | Cắt lỗ   | 55,6-57,2   | 26/9/2024  | 57.500  | 65.000       | 53.800     | 25/10/24 | 56.000  | -2,6% |
| 8   | IDC         | Chốt lời | 55-55,7     | 23/10/2024 | 53.800  | 63.800       | 52.650     | 05/11/24 | 55.700  | 3,5%  |
| 9   | HAH         | Chốt lời | 41,2-42     | 28/10/2024 | 42.000  | 46.800       | 39.500     | 08/11/24 | 46.500  | 10,7% |
| 10  | MWG         | Chốt lời | 63,1-63,7   | 16/10/2024 | 64.300  | 69.300       | 60.300     | 11/11/24 | 65.000  | 1,09% |
| 11  | VGI         | Chốt lời | 69,0-72,0   | 06/11/2024 | 72.000  | 82.700       | 67.000     | 11/11/24 | 89.500  | 24,3% |
| 12  | TCB         | Cắt lỗ   | 24,2-24,6   | 17/10/2024 | 24.100  | 26.600       | 23.200     | 12/11/24 | 23.400  | -2,9% |
| 13  | SZC         | Chốt lời | 37,6-38,3   | 23/10/2024 | 38.100  | 42.500       | 36.400     | 12/11/24 | 42.700  | 12,1% |
| 14  | HDG         | Chốt lời | 26,0-27,0   | 06/11/2024 | 27.550  | 31.000       | 25.200     | 12/11/24 | 28.600  | 3,8%  |
| 15  | VCI         | Chốt lời | 35-35,5     | 31/10/2024 | 34.300  | 41.200       | 33.500     | 14/11/24 | 34.700  | 1,2%  |
| 16  | DBC         | Chốt lời | 27,4-28     | 31/10/2024 | 27.700  | 32.000       | 26.300     | 14/11/24 | 28.000  | 1,1%  |
| 17  | NKG         | Cắt lỗ   | 20,8-21,2   | 08/11/2024 | 21.050  | 24.000       | 19.900     | 14/11/24 | 20.000  | -1,2% |
| 18  | DRI         | Chốt lời | 11,8-12,0   | 21/11/2024 | 11.800  | 13.800       | 11.200     | 26/11/24 | 12.800  | 8,5%  |
| 19  | DPM         | Chốt lời | 34,3-34,7   | 11/11/2024 | 33.400  | 37.400       | 32.800     | 27/11/24 | 36.600  | 9,6%  |
| 20  | POW         | Chốt lời | 11,2-11,5   | 21/11/2024 | 11.300  | 13.000       | 11.000     | 04/12/24 | 12.650  | 11,9% |
| 21  | QNS         | Chốt lời | 48,6-49,0   | 18/11/2024 | 49.000  | 55.000       | 46.400     | 06/12/24 | 51.300  | 4,7%  |

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.